



THÔNG BÁO

KẾT QUẢ THI HỌC BỔNG TRƯỜNG THPT MERIE CURIE- HẢI PHÒNG 2010

STT	HỌ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI	KẾT QUẢ	HỌC BỔNG
1	Phùng Văn An	An	02/04/1991	Hải Dương	53/100	ĐỖ	0 VNĐ
2	Nguyễn Đức Anh	Anh	27/06/1992	Hải Phòng	62.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
3	Nguyễn Tuấn Anh	Anh	09/08/1992	Hung Yên	60.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
4	Phạm Tuấn Anh	Anh	28/01/1992	Hải Phòng	60.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
5	Vũ Ngọc Anh	Anh	14/11/1992	Hải Phòng	58.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
6	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Anh	15/05/1992	Hải Phòng	58.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
7	Nguyễn Tuấn Anh	Anh	12/02/1992	Hải Phòng	56.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
8	Bùi Thị Ngọc Anh	Anh	14/05/1992	Hải Phòng	51/100	ĐỖ	0 VNĐ
9	Nguyễn Thị Kim Anh	Anh	10/02/1992	Hải Phòng	44.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
10	Trần Thị Phương Anh	Anh	02/07/1992	Hải Phòng	40.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
11	Nguyễn Kim Anh	Anh	19/03/1992	Hải Phòng	40.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
12	Dương Thị Quỳnh Anh	Anh	20/08/1992	Hải Phòng	39/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
13	Ngô Phương Anh	Anh	21/09/1991	Hải Phòng	38.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
14	Đỗ Đức Anh	Anh	28/08/1992	Hồng Kong	36.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
15	Phạm Thị Lan Anh	Anh	31/10/1992	Hải Phòng	34.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
16	Lê Hoàng Anh	Anh	03/06/1992	Hồng Kong	34.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
17	Đỗ Thị Kim Anh	Anh	26/10/1992	Hải Phòng	32/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
18	Trần Quốc Anh	Anh	07/03/1991	Hải Phòng	32.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
19	Đỗ Tuấn Anh	Anh	20/12/1992	Hải Phòng	30/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
20	Nguyễn Hoàng Anh	Anh	17/07/1992	Nga	25.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
21	Lê Tuấn Anh	Anh	09/05/1992	Hải Phòng	24/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ

22	Vũ Tuấn Anh	Anh	22/10/1992	Hải Phòng	19/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
23	Đỗ Quốc Anh	Anh	03/12/1992	Hải Phòng	16.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
24	Trần Việt Anh	Anh	14/10/1991	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
25	Đặng Long Bình	Bình	17/06/1992	Nam Định	77/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
26	Đặng Quang Bình	Bình	05/01/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
27	Đinh Thị Thùy Chi	Chi	24/12/1992	Hải Phòng	56/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
28	Đỗ Kim Chung	Chung	23/02/1992	Hải Phòng	54/100	ĐỖ	0 VNĐ
29	Lê Kim Cương	Cương	26/07/1992	Hung Yên	54.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
30	Nguyễn Mạnh Cường	Cường	05/07/1992	Hải Phòng	57.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
31	Nguyễn Mạnh Cường	Cường	02/08/1992	Hải Phòng	23.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
32	Đặng Cao Cường	Cường	21/03/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
33	Vũ Bảo Đại	Đại	13/08/1992	Hải Phòng	52.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
34	Hoàng Quốc Đại	Đại	11/11/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
35	Đoàn Hiếu Đăng	Đăng	07/09/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
36	Trần Anh Đạt	Đạt	30/12/1992	Hải Phòng	54.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
37	Phạm Tuấn Đạt	Đạt	08/08/1992	Hải Phòng	51/100	ĐỖ	0 VNĐ
38	Từ Việt Đạt	Đạt	18/08/1992	Hải Phòng	27.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
39	Nguyễn Văn Định	Định	12/12/1992	Hải Phòng	54/100	ĐỖ	0 VNĐ
40	Phạm Đức Đông	Đông	03/06/1992	Hồng Kong	60/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
41	Nguyễn Đông Đức	Đức	16/01/1992	Hải Phòng	54.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
42	Lê Thị Dung	Dung	13/11/1992	Hải Phòng	43/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
43	Phạm Thị Kim Dung	Dung	30/12/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
44	Trần Văn Dũng	Dũng	06/07/1992	Hải Phòng	53/100	ĐỖ	0 VNĐ
45	Phan Tiến Dũng	Dũng	06/12/1992	Hải Phòng	39/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
46	Trần Tuấn Dũng	Dũng	26/01/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
47	Lê Thị Thùy Dương	Dương	17/02/1992	Hải Phòng	50.25/100	ĐỖ	0 VNĐ

48	Nguyễn Tấn Dương	Dương	04/10/1992	Hải Phòng	39/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
49	Nguyễn Tuấn Dương	Dương	14/10/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
50	Phùng Văn Đương	Đương	05/10/1992	Hải Phòng	36.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
51	Nguyễn Thế Duy	Duy	17/11/1991	Hải Phòng	59/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
52	Đặng Danh Hoàng Duy	Duy	10/06/1992	Hải Phòng	53/100	ĐỖ	0 VNĐ
53	Nguyễn Thành Khương Duy	Duy	16/12/1991	Nam Định	36.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
54	Nguyễn Thị Lệ Giang	Giang	24/05/1991	Hải Phòng	66.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
55	Trần Thị Hương Giang	Giang	19/12/1992	Hải Phòng	56/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
56	Phạm Quỳnh Giang	Giang	07/10/1992	Hải Phòng	51.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
57	Nguyễn Hải Hà	Hà	05/02/1992	Hải Phòng	66.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
58	Nguyễn Việt Hà	Hà	24/09/1991	Hải Phòng	65.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
59	Nguyễn Bích Hà	Hà	23/12/1991	Hải Phòng	53/100	ĐỖ	0 VNĐ
60	Trần Thị Thu Hà	Hà	11/04/1992	Hải Phòng	50/100	ĐỖ	0 VNĐ
61	Vũ Thu Hà	Hà	13/11/1992	Hải Phòng	39/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
62	Vũ Văn Hải	Hải	26/02/1992	Hồng Kong	59.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
63	Phạm Đức Hải	Hải	05/05/1992	Hải Phòng	57/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
64	Nguyễn Văn Hải	Hải	14/12/1992	Hồng Kong	55/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
65	Phạm Thị Thu Hằng	Hằng	14/10/1992	Hải Phòng	67/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
66	Hoàng Thị Thu Hằng	Hằng	05/08/1992	Hải Phòng	58/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
67	Hoàng Diễm Hằng	Hằng	30/12/1992	Hải Phòng	43/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
68	Đặng THị Hạnh	Hạnh	09/12/1992	Hải Dương	65/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
69	Nguyễn Thị Hiền	Hiền	30/04/1991	Bungari	35/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
70	Vũ Tuấn Hiệp	Hiệp	07/02/1991	Hải Phòng	55/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
71	Phạm Hoàng Hiệp	Hiệp	18/10/1992	Hải Phòng	52.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
72	Trần Quang Hiệp	Hiệp	27/12/1992	Hải Phòng	43/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
73	Đỗ Hòa Hiệp	Hiệp	28/10/1991	Hải Phòng	28/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ

74	Vũ Xuân Hiếu	Hiếu	04/12/1992	Hải Phòng	27.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
75	Nguyễn Văn Hiếu	Hiếu	03/02/1992	Hải Phòng	19/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
76	Nguyễn Trung Hiếu	Hiếu	10/06/1992	Hải Phòng	19.25/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
77	Hoàng Thị Hoa	Hoa	02/10/1992	Hải Phòng	54.75/100	ĐỖ	0 VNĐ
78	Phạm Thanh Hoa	Hoa	13/08/1992	Hồng Kong	38/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
79	Nguyễn Thị Diệu Hoa	Hoa	07/06/1992	Hải Phòng	30/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
80	Nguyễn Ngọc Hoa	Hoa	17/10/1992	Hải Phòng	29.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
81	Nguyễn Hồng Hoa	Hoa	08/02/1992	Hải Phòng	29.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
82	Nguyễn Thị Hoa	Hoa	25/08/1992	Hải Phòng	27/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
83	Nguyễn Quốc Hòa	Hòa	20/09/1992	Hải Phòng	33/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
84	Vũ Quang Hòa	Hòa	27/04/1992	Hải Phòng	23/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
85	Đỗ Văn Hoàng	Hoàng	23/05/1992	Hải Phòng	37/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
86	Cù Huy Hoàng	Hoàng	03/05/1992	Hồng Kong	32.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
87	Trần Huy Hoàng	Hoàng	03/02/1992	Hải Phòng	28/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
88	Trần Mạnh Hoàng	Hoàng	21/07/1992	Hải Phòng	26/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
89	Đỗ Huy Hoàng	Hoàng	25/07/1992	Hải Phòng	21/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
90	Nguyễn Thị Hồng	Hồng	20/05/1992	Hải Phòng	53.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
91	Phạm Thúy Hồng	Hồng	08/05/1991	Hải Phòng	42.25/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
92	Trần Thị Hữu Hợp	Hợp	17/02/1992	Hải Phòng	32.25/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
93	Đào Hữu Huân	Huân	27/10/1992	Hải Phòng	36/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
94	Đặng Kim Huân	Huân	23/05/1992	Hải Phòng	54/100	ĐỖ	0 VNĐ
95	Nguyễn Thị Huệ	Huệ	03/08/1992	Hải Phòng	21/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
96	Phạm Thị Huệ	Huệ	06/09/1992	Hải Phòng	61.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
97	Trần Việt Hùng	Hùng	23/02/1992	Hải Phòng	60/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
98	Đoàn Văn Hùng	Hùng	15/01/1992	Hải Phòng	51/100	ĐỖ	0 VNĐ
99	Vũ Mạnh Hùng	Hùng	16/12/1992	Lào Cai	37/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ

100	Đỗ Mạnh Hưng	Hưng	01/10/1991	Hải Phòng	68.5/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
101	Đặng Lợi Hưng	Hưng	19/12/1992	Hải Phòng	42.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
102	Lê Văn Hưng	Hưng	17/04/1992	Hải Phòng	38.25/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
103	Nguyễn Thu Hương	Hương	23/02/1992	Hải Phòng	64/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
104	Phạm Thị Mai Hương	Hương	04/03/1992	Quảng Ninh	41/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
105	Trần Thị Thanh Hương	Hương	02/01/1992	Hải Phòng	41.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
106	Trần THỊ Hương	Hương	28/10/1992	Hải Phòng	34/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
107	Nguyễn Thị Hương	Hương	14/07/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
108	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Hương	11/01/1993	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
109	Vũ Đức Huy	Huy	18/11/1992	Hải Phòng	60.75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
110	Phạm Quốc Huy	Huy	30/09/1992	Hải Phòng	55/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
111	Đỗ Quốc Huy	Huy	27/02/1992	Hải Phòng	53.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
112	Trần Đức Huy	Huy	30/08/1992	Hải Phòng	41.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
113	Trần Quang Huy	Huy	12/02/1992	Hải Phòng	34.75/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
114	Đặng Quang Huy	Huy	13/10/1992	Hải Phòng	31.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
115	Vũ Quốc Huy	Huy	15/11/1992	Hải Phòng	27.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
116	Đào Thị Thương Huyền	Huyền	17/04/1992	Hải Phòng	32.75/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
117	Lê Quang Huỳnh	Huỳnh	07/04/1992	Hải Phòng	34.75/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
118	Nguyễn Thế Khá	Khá	05/01/1992	Hải Phòng	30/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
119	Bùi Quang Khải	Khải	12/11/1992	Hải Phòng	16.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
120	Phạm Văn Khang	Khang	25/11/1992	Hải Phòng	51/100	ĐỖ	0 VNĐ
121	Nguyễn Thị Phương Khanh	Khanh	25/07/1992	Hải Phòng	58/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
122	Nguyễn Quốc Khánh	Khánh	14/04/1992	Hải Phòng	34.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
123	Đặng Anh Khôi	Khôi	29/08/1992	Hải Phòng	31.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
124	Trọng Kiến Lâm	Lâm	24/05/1992	Hải Phòng	60/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
125	Lê Nghĩa Lâm	Lâm	02/08/1991	Hải Phòng	54.25/100	ĐỖ	0 VNĐ

126	Nguyễn Phương Liễu	Liễu	04/01/1992	Hải Phòng	34.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
127	Tạ Thùy Linh	Linh	13/09/1992	Hải Phòng	65/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
128	Trần Thị Diệu Linh	Linh	08/07/1991	Hải Phòng	57/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
129	Diệp Thúy Linh	Linh	07/12/1992	Hải Phòng	57/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
130	Ngô Thủy Linh	Linh	12/02/1991	Hải Phòng	53.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
131	Nguyễn Thị Thùy Linh	Linh	17/10/1992	Hải Phòng	27.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
132	Hoa Ngọc Long	Long	15/09/1992	Hải Phòng	43/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
133	Hà Hoàng Long	Long	14/02/1992	Phú Thọ	43/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
134	Đình Hoàng Long	Long	01/06/1992	Hải Phòng	30.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
135	Nguyễn Thành Long	Long	25/10/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
136	Đỗ Quang Luân	Luân	16/05/1991	Hải Phòng	52.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
137	Nguyễn Thanh Luân	Luân	03/08/1992	Hải Phòng	29.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
138	Đỗ Xuân Lược	Lược	06/03/1992	Thái Bình	19/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
139	Hoàng Thị Diệu Ly	Ly	27/12/1992	Hải Phòng	67/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
140	Đỗ Hương Ly	Ly	22/05/1992	Hồng Kông	66.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
141	Đặng Tuyết Mai	Mai	25/11/1992	CH LB Đức	51/100	ĐỖ	0 VNĐ
142	Hoàng Thị Mai	Mai	14/08/1992	Hải Phòng	32/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
143	Đặng Minh Mẫn	Mẫn	23/07/1992	Hải Phòng	31.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
144	Nguyễn Thị Minh	Minh	20/10/1992	Hải Phòng	58/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
145	Phạm Ngọc Minh	Minh	23/02/1992	Hải Phòng	53.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
146	Trần Tuấn Minh	Minh	14/03/1992	Hải Phòng	51/100	ĐỖ	0 VNĐ
147	Đình Văn Minh	Minh	16/04/1992	Hải Phòng	41.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
148	Phùng Văn Minh	Minh	05/10/1992	Hải Phòng	30/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
149	Trần Văn Minh	Minh	23/02/1992	Hải Phòng	29.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
150	Nguyễn Thế Mỹ	Mỹ	19/08/1992	Hải Phòng	35.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
151	Hoàng Hoài Nam	Nam	10/07/1992	Hải Phòng	42/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ

152	Trương Hoàng Nam	Nam	16/02/1992	Hải Phòng	38/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
153	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	29/07/1991	Hải Phòng	37/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
154	Nguyễn Hoài Nam	Nam	21/11/1992	Hải Phòng	36/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
155	Đình Thế Nam	Nam	11/09/1992	Hải Phòng	27.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
156	Vũ Văn Năm	Năm	10/07/1992	Hải Phòng	23/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
157	Vũ Thị Nga	Nga	11/01/1992	Hải Phòng	38/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
158	Nguyễn Kim Ngân	Ngân	09/07/1992	Hải Phòng	61/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
159	Phan Thị Thu Ngân	Ngân	13/09/1992	Hải Phòng	58.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
160	Nguyễn Chí Nghĩa	Nghĩa	12/08/1992	Hải Phòng	32/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
161	Nguyễn Bảo Ngọc	Ngọc	25/03/1992	Hải Phòng	55/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
162	Lê Thị Thanh Ngọc	Ngọc	10/06/1992	Hải Phòng	43/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
163	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ngọc	10/01/1992	Hải Phòng	40/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
164	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ngọc	12/11/1992	Hải Phòng	34.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
165	Phạm Thị Nguyên	Nguyên	08/08/1992	Hải Phòng	38/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
166	Đàm Mạnh Nguyễn	Nguyễn	24/07/1992	Hải Phòng	28/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
167	Vũ Văn Nguyễn	Nguyễn	02/11/1992	Nam Định	50/100	ĐỖ	0 VNĐ
168	Nguyễn Thanh Nhân	Nhân	22/06/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
169	Nguyễn Thị Nhật	Nhật	02/02/1992	Hải Phòng	39/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
170	Trần Đặng Yến Nhi	Nhi	01/12/1992	Hải Phòng	42/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
171	Dương Thảo Nhu	Nhu	08/06/1992	Hải Phòng	36.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
172	Nguyễn Thị Thúy Nhung	Nhung	05/08/1992	Hải Phòng	66/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
173	Trần Thị Tuyết Nhung	Nhung	03/09/1991	Hải Phòng	35/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
174	Nguyễn Hồng Nhung	Nhung	11/09/1992	Hải Phòng	34/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
175	Nguyễn Thùy Ninh	Ninh	19/09/1992	Hải Phòng	41/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
176	Nguyễn Nhất Ninh	Ninh	18/03/1992	Hải Phòng	38.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
177	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Oanh	05/11/1992	Hải Phòng	71/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ

178	Nguyễn Tiến Đại Phong	Phong	29/01/1991	Hải Phòng	30/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
179	Vũ Đức Phòng	Phòng	10/11/1992	Nam Định	52.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
180	Vũ Hoàng Phương	Phương	17/11/1992	Hải Phòng	62/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
181	Phạm Thị Mai Phương	Phương	28/12/1992	Hải Phòng	60.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
182	Lưu Minh Phương	Phương	06/07/1992	Hải Phòng	57/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
183	Phạm Thị Anh Phương	Phương	06/10/1992	Hải Phòng	51.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
184	Hồ Văn Phương	Phương	16/12/1992	Hải Phòng	41/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
185	Trần Thị Việt Phương	Phương	26/07/1992	Hải Phòng	37.6/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
186	Bùi Minh Phương	Phương	23/12/1992	Hải Phòng	32/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
187	Bùi Thanh Phương	Phương	23/06/1992	Hồng Kông	32/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
188	Nguyễn Thị Bích Phương	Phương	26/12/1992	Hải Phòng	29.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
189	Đỗ Hào Quang	Quang	24/07/1992	Hải Phòng	44.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
190	Nguyễn Việt Quang	Quang	19/02/1992	Hải Phòng	43/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
191	Nguyễn Đình Quyền	Quyền	05/05/1992	Hải Phòng	27.25/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
192	Nguyễn Đình Quyết	Quyết	24/04/1992	Hải Phòng	29.25/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
193	Nguyễn Hồng Quỳnh	Quỳnh	18/12/1992	Hồng Kông	35.25/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
194	Hà Văn Sôi	Sôi	22/07/1991	Hải Phòng	30.25/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
195	Nguyễn Trung Sơn	Sơn	18/05/1992	Hải Phòng	34.25/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
196	Bùi Tùng Sơn	Sơn	29/01/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
197	Nguyễn Ngọc Sơn	Sơn	20/06/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
198	Trịnh Trọng Tài	Tài	17/06/1992	Hải Phòng	56/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
199	Đào Nam Tài	Tài	10/07/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
200	Đào Nhật Tân	Tân	17/01/1992	Hải Phòng	67.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
201	Mang Đức Thang	Thang	08/09/1992	Hải Phòng	58/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
202	Nguyễn Văn Thắng	Thắng	13/11/1990	Thái Bình	43/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
203	Lương Chiến Thắng	Thắng	12/06/1991	Hải Phòng	38.6/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ

204	Nguyễn Hữu Thắng	Thắng	19/09/1992	Hải Phòng	38.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
205	Phạm Văn Thắng	Thắng	07/10/1992	Hải Phòng	21.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
206	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	18/01/1992	Thái Bình	62/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
207	Nguyễn Văn Thanh	Thanh	09/07/1992	Thanh Hóa	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
208	Phan Đức Hai Thành	Thành	24/09/1991	Hải Phòng	64.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
209	Nguyễn Tiến Thành	Thành	28/06/1992	Hải Phòng	56/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
210	Phạm Chung Thành	Thành	22/08/1992	Hải Phòng	38.75/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
211	Bùi Bích Thảo	Thảo	09/05/1992	Hải Phòng	60/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
212	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thảo	18/06/1992	Hải Phòng	55.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
213	Đỗ Thị Thanh Thảo	Thảo	23/02/1992	Hải Phòng	50.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
214	Nguyễn Văn Thảo	Thảo	06/02/1991	Hải Phòng	39.75/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
215	Trần Thị Thu Thảo	Thảo	14/03/1992	Hải Phòng	37.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
216	Đặng Trung Thảo	Thảo	24/11/1991	Hải Phòng	35/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
217	Trương Xuân Thiệu	Thiệu	04/02/1992	Hải Phòng	50.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
218	Trần Hồng Trang Thư	Thư	12/11/1992	Hải Phòng	62.75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
219	Nguyễn Thị Thương	Thương	22/07/1992	Hải Phòng	39/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
220	Lê Thị Thanh Thúy	Thúy	06/09/1992	Hải Phòng	55.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
221	Vũ Thị Thùy	Thùy	16/09/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
222	Nguyễn Thị Thủy	Thủy	28/08/1992	Nam Định	53.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
223	Đỗ Thị Thủy	Thủy	20/08/1992	Hải Phòng	30.25/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
224	Nguyễn Thu Thủy	Thủy	17/03/1992	Hải Phòng	24/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
225	Trần Thu Thủy	Thủy	19/03/1992	Hải Phòng	10/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
226	Phạm Minh Tiến	Tiến	14/05/1992	Hải Phòng	41.75/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
227	Phan Việt Toán	Toán	17/11/1992	Hải Phòng	57/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
228	Trần Việt Toàn	Toàn	15/08/1992	Hải Phòng	76.75/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
229	Trương Mạnh Toàn	Toàn	05/04/1992	Hải Phòng	43.75/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ

230	Hà Thị Trâm	Trâm	14/10/1992	Hải Phòng	34.25/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
231	Phạm Hà Thu Trang	Trang	23/05/1992	Hải Phòng	56/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
232	Bùi Thị Thu Trang	Trang	15/05/1991	Hải Phòng	56.75/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
233	Nguyễn Thu Trang	Trang	16/06/1992	Hải Phòng	55/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
234	Nguyễn Thị Thu Trang	Trang	10/01/1992	Hải Phòng	51/100	ĐỖ	0 VNĐ
235	Nguyễn Hoàng Trang	Trang	29/02/1992	Hải Phòng	50.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
236	Nguyễn Thị Huyền Trang	Trang	16/06/1992	Hải Phòng	42/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
237	Vũ Thị Linh Trang	Trang	18/11/1992	Hải Phòng	27.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
238	Trần Thị Minh Trang	Trang	12/12/1991	Hải Phòng	26/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
239	Lê Thị Trang	Trang	22/07/1992	Hải Phòng	17/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
240	Nguyễn Khảo Trung	Trung	27/08/1992	Hải Phòng	80/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
241	Nguyễn Đàng Trung	Trung	02/02/1992	Hải Phòng	29.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
242	Bùi Doãn Trường	Trường	20/11/1992	Hải Phòng	34.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
243	Đặng Tuấn Tú	Tú	01/08/1992	Hải Phòng	51/100	ĐỖ	0 VNĐ
244	Nguyễn Tuấn Tú	Tú	14/10/1992	Hải Phòng	51.25/100	ĐỖ	0 VNĐ
245	Lê Anh Tú	Tú	26/10/1990	Hải Phòng	41/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
246	Dương Văn Tuấn	Tuấn	15/09/1991	Hải Phòng	57.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
247	Bùi Anh Tuấn	Tuấn	15/11/1992	Hải Phòng	56/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
248	Hoàng Xuân Tuấn	Tuấn	30/12/1992	Hải Phòng	44.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
249	Nguyễn Minh Tùng	Tùng	26/11/1991	Hải Phòng	58/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
250	Vũ Thanh Tùng	Tùng	05/03/1992	Hải Phòng	51/100	ĐỖ	0 VNĐ
251	Đình Quang Tùng	Tùng	27/08/1992	Hải Phòng	43/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
252	Hoàng Nguyên Tùng	Tùng	25/03/1991	Hải Phòng	37/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
253	Nguyễn Thanh Tùng	Tùng	21/12/1992	Hải Phòng	34/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
254	Phạm Sơn Tùng	Tùng	30/01/1992	Hải Phòng	32/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
255	Phạm Huy Tùng	Tùng	23/05/1991	Hải Phòng	30/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ

256	Nguyễn Duy Tùng	Tùng	06/08/1992	Hải Phòng	24/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
257	Phạm Văn Tường	Tường	11/09/1992	Hải Phòng	21/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
258	Trần Đức Tuyên	Tuyên	03/02/1992	Hải Phòng	60.25/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
259	Lê Thị Tuyết Tuyết	Tuyết	10/08/1992	Thanh Hóa	36.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
260	Vũ Thị Hồng Vân	Vân	24/08/1992	Hải Phòng	51/100	ĐỖ	0 VNĐ
261	Phạm Hồng Vân	Vân	25/11/1992	Hải Phòng	51/100	ĐỖ	0 VNĐ
262	Ngô Bích Vân	Vân	20/01/1992	Hải Phòng	41.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
263	Nguyễn Hoàng Việt	Việt	27/12/1992	Hải Phòng	65/100	ĐỖ	4.320.000 VNĐ
264	Bùi Quốc Việt	Việt	12/07/1992	Hải Phòng	25.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
265	Trần Quang Vinh	Vinh	23/08/1992	Hải Phòng	72/100	ĐỖ	8.640.000 VNĐ
266	Trần Đức Vinh	Vinh	08/12/1992	Hải Phòng	37/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
267	Nguyễn Thế Vinh	Vinh	13/09/1992	Hải Phòng	32.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
268	Phạm Quang Vinh	Vinh	03/05/1992	Hải Phòng	23.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
269	Bùi Thế Vinh	Vinh	18/10/1992	Hải Phòng	23.5/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
270	Trần Đăng Vĩnh	Vĩnh	08/09/1992	Hải Phòng	37/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
271	Phạm Trường Xuân	Xuân	02/07/1992	Hải Phòng	25/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
272	Nguyễn Thị Ngọc Yên	Yên	18/04/1992	Hải Phòng	42/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ
273	Nguyễn Thị Phi Yên	Yên	17/08/1992	Hải Phòng	35/100	CHƯA ĐẠT	0 VNĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2010

TM. BAN TUYỂN SINH

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Thái Thị Minh

